

Số: 1402/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1026/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Trung L**, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: Xóm 8B, thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh D;

Nơi đang sinh sống: 6/17 Tổ M, Khu phố N, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: Xóm 8B, thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh D;

Nơi đang sinh sống: 6/17 Tổ M, Khu phố N, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: “V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2015 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh D cấp ngày 28/12/2015; số: 131/2015; quyển số: 01/2015). Nay, ông L và bà V yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị V có với nhau 01 (một) người con Nguyễn Phương Tuệ N, sinh ngày 22/5/2017. Ông L– bà V thỏa thuận: Giao người con tên N cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Ông L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 15/12/2022.

Ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị V thỏa thuận: Ông L tự nguyện chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh D cấp ngày 28/12/2015; số: 131/2015; quyền số: 01/2015 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 01 (một) người con Nguyễn Phương Tuệ N, sinh ngày 22/5/2017. Giao người con tên N cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Ông Nguyễn Trung L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 15/12/2022.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trung L tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông L được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0023953 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trung L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- UBND xã B, thị xã C, tỉnh D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ Kim**